

Bản án số: 19/2022/HS-PT
Ngày 19-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Tất Trình

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 350/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Tổng Trường P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 405/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tổng Trường P; Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 9/12 N, khu phố A, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 140 đường G, khu phố E, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Thành H và bà Bùi Thị Phương M; Có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2020 - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức) kiểm tra phòng trọ số 1 nhà số 140 đường số 17, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do Tổng Trường P thuê trọ. Bên trong phòng trọ có Tổng Trường P, Trần Thanh D (bạn của P), Tổng Minh H (sinh năm 2013 là con của P). Tổ Công tác gồm anh Vuơ Quốc T và anh Hà Anh T là cán bộ Công an phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức. Đi cùng tổ công tác có chị Nguyễn Thị T là

quản lý nhà trọ, anh Nguyễn Hữu H và anh Châu Văn T là dân phòng của khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức. Lúc này, cửa phòng trọ của P được chốt từ bên trong nên chị R đến gõ cửa yêu cầu P mở cửa. Do P đang ngủ nên D đánh thức P dậy, P ra mở cửa và hỏi chị R có chuyện gì. Khi cửa mở ra, chị R cùng tổ công tác nhìn thấy có nhiều gói nylon chứa tinh thể không màu dưới sàn của nhà trọ, tổ công tác khống chế P và D còng 01 tay của P và 01 tay của D vào nhau. Anh T yêu cầu P, D ngồi im xuống nền nhà, chuẩn bị còng tay còn lại thì P lấy tay phải đưa vào túi quần phía sau bên phải lấy ra 01 hộp giấy mặt trên màu đen, có chữ “LIGHTER CLASSIC FASHIONABLE”, mặt dưới màu cam, bên trong có 02 gói ma túy vớt ra phía sau bên phải của P, khi đó D nhìn thấy P vớt hộp giấy trên. Khi thấy P vớt hộp giấy trên xuống đất, anh T la lên “mày ném gì xuống đất, mày đứng im cho tao” thì chị R và anh T, anh H đều nghe, anh H và anh T nhìn xuống nền nhà gần chỗ P phát hiện có 01 hộp giấy mặt trên màu đen, có chữ “LIGHTER CLASSIC FASHIONABLE”, mặt dưới màu cam ngay phía sau bên phải của P. Trước khi P ném hộp giấy xuống đất, anh T và anh H thấy P dùng tay phải tác động vào phía sau túi quần bên phải của P.

Anh T nhấc hộp giấy để lên bàn, mở ra kiểm tra phát hiện có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; cùng lúc đó, tổ công tác thu giữ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu dưới nền gạch trong phòng trọ của P nên lập biên bản bắt giữ phạm tội quả tang. P thừa nhận hộp giấy trên là của P nhưng P không ném xuống đất, P không biết 02 gói ma túy trong hộp giấy và 04 gói ma túy thu giữ dưới nền phòng trọ là của ai.

Kết luận giám định số 918/KLGD-H ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 gói niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Tổng Trưởng P và hình dấu Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức, bên trong có:

- Gói 1 tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6.5046g loại Methamphetamine (02 gói ma túy trong hộp giấy do P ném xuống đất).

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6691g, loại Methamphetamine (04 gói thu giữ trên nền nhà).

Tại Bản án số: 405/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Tổng Trưởng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tổng Trưởng P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 05/11/2021, bị cáo Tổng Trường P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tổng Trường P có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, không khai gì bổ sung và xin xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thuộc gia đình chính sách có công với cách mạng, nuôi hai con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội đề nghị giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Tổng Trường P về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tổng Trường P hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/01/2022, bị cáo P có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Căn cứ lời khai của bị cáo Tổng Trường P tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào Lúc 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, tại phòng trọ số 1, nhà số 140, đường số 17, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Tổng Trường P có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức kiểm

tra hành chính phát hiện, bắt quả thu giữ dưới nền nhà 06 gói ma túy qua giám định có khối lượng 7,1737gam loại Methamphetamine. Mặc dù, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai của người làm chứng Trần Thanh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Hữu H, Châu Văn T, Vuur Quốc T, Hà Anh T là phù hợp với nội dung Biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định số 918/KLGD-H ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, có đủ cơ sở xác định khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là của bị cáo Tổng Trường P. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 405/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tổng Trường P, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại đơn kháng cáo ngày 05/11/2021 bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/01/2022, bị cáo đề nghị xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, đang nuôi hai con nhỏ. Xét đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Trường P và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tổng Trường P 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang